

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG
CẨM PHẢ VINACOMIN

Số: 1624 /KVCP - KH
Về việc kê khai giá dịch vụ cảng
biển, cảng Cẩm Phả

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2021

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH QUẢNG NINH

Số:.....
ĐẾN Ngày: 25/02/2021

Chuyển: Tỉnh Quảng Ninh

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải - Tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, về việc ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ Container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh, về việc quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

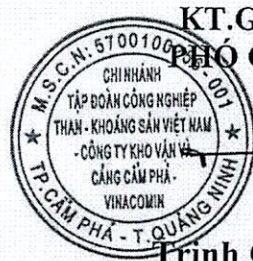
Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin gửi Bảng kê khai mức giá dịch vụ tại cảng biển, cảng Cẩm Phả (có biểu đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 01/3/2021.

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, KH.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trịnh Quốc Trung

- Họ tên người nộp Biểu mẫu: Đoàn Minh; số điện thoại: 0913 085 344
- Đơn vị thực hiện kê khai: Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin; địa chỉ: Số 604, Đường Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Ông, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh; email: campha_port@vnm.vn.

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2021

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số 1624.../KVCP - KH ngày 24/02/2021)

I/ Mức giá kê khai

1. Giá dịch vụ sử dụng cầu, bến

TT	Loại dịch vụ	Giá dịch vụ sử dụng cầu, bến đối với tàu thuyền hoạt động vận tải	
		Nội địa (Đồng/GT/giờ)	Quốc tế (USD/GT/giờ)
1	Tàu thuyền neo buộc tại cầu, bến	15	0,0031
2	Tàu thuyền nhận được lệnh rời cảng mà vẫn chiếm cầu, bến	15	0,0060

2. Giá dịch vụ tàu lai dắt (theo tàu lai).

TT	Tên tàu lai, công suất hỗ trợ (HP)	Đối với tàu thuyền hoạt động vận tải Nội địa (đồng/giờ)	Đối với tàu thuyền hoạt động vận tải Quốc tế (USD/giờ)
1	Than Việt Nam (700 HP)	3.700.000	273
2	Tàu Đông Hải (980 HP)	5.100.000	352
3	Tàu Tuần Châu (2.000 HP)	11.600.000	659
4	Tàu Yết Kiêu (3.200 HP)	13.400.000	898

3. Giá dịch vụ buộc, cời dây tàu.

TT	Cỡ tàu (Dung tích toàn phần)	Giá buộc, Cời dây tàu tại cầu	
		Tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa (1000 VNĐ/lần)	Tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế (USD/lần)
1	Từ 500 đến 1.000 GT		28
2	Từ 1001 đến 10.000 GT		54
3	Từ 10.001 GT trở lên		80

10023
ÁNH
CÔNG NGHIỆP
SẢN VIỆT
KHO VẬN VÀ
CẢNG PHẢ
VINACOMIN
- T. QU

[Handwritten signature]

TT	Cỡ tàu (Dung tích toàn phần)	Giá buộc, Cởi dây tàu tại cầu	
		Tàu thuyền hoạt động vận tải nội địa (1000 VNĐ/lần)	Tàu thuyền hoạt động vận tải quốc tế (USD/lần)
4	Từ dưới 2000 GT	253	
5	Từ 2001 đến 4 000 GT	330	
6	Từ 4001 đến 6 000 GT	440	
7	Từ 6001 GT trở lên	561	
8	Sà lan (Đoàn)	88	
9	Phương tiện thủy nội địa	88	

Nếu sà lan và phương tiện thủy nội địa tự buộc cởi dây thì tính bằng 50% đơn giá

II/ Văn bản thực hiện:

1. Thông tư số 54/2018/TT-BGTVT ngày 14/11/2018 của Bộ Giao thông vận tải, ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam cụ thể như sau:

- Giá dịch vụ sử dụng cầu, bến là khung giá tối đa quy định tại điểm 1, điểm 3, điều 11 và điều 12, mục 2 Biểu khung giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo.

- Giá dịch vụ tàu lai dắt đơn vị thực hiện trong phạm vi của khung giá dịch vụ quy định tại khoản 1, khoản 3, điều 18, mục 4 Biểu khung giá dịch vụ lai dắt.

2. Quyết định số 682/QĐ-TKV ngày 03/4/2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, về việc ban hành giá dịch vụ cảng biển tại cảng Cẩm Phả cụ thể:

- Giá dịch vụ buộc, cởi dây tàu tại cầu đơn vị thực hiện theo điểm 2.1, điểm 2.2, khoản 2, điều 1 của quyết định.

- Tại điểm 2.2, khoản 2, điều 1 của quyết định này đơn vị tăng 10% giá dịch vụ buộc, cởi dây tàu tại cầu, do các chi phí hoạt động quản lý và khai thác cầu, bến đã tăng nhiều so với năm 2014 như tiền lương tối thiểu, vật liệu và các chi phí khác cũng đã đều tăng.

- Quyết định số 12717/QĐ-KVCP ngày 13/12/2019 của Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin, về việc hướng dẫn biểu giá dịch vụ cảng biển tại cảng Cẩm Phả.

- Các mức giá của khung giá quy định trên chưa bao gồm thuế GTGT.

III/ Mức giá kê khai này thực hiện: Kể từ ngày 01/3/2021.

Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các tài liệu và mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.



A

[Handwritten signature]